

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 9 năm 2024

*“V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH
PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung, ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thang Thị Thanh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Công T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam V Bộ C, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2024 và các lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Thang Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Vũ Công T đã có thời gian tìm hiểu và được tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 05 tháng 5 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng với gia đình chồng gồm mẹ chồng và chị gái chồng tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu thì tình cảm vợ chồng bình thường. Nhưng sau đó, vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn, tình cảm không được hạnh phúc vì nguyên nhân anh T không chịu khó làm ăn, cùng chị chăm lo vun vén hạnh phúc gia đình. Từ tháng 02 năm 2023, khi anh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 22 năm tù vì vi phạm pháp luật và sau đó anh T phải chấp hành án tại Trại giam V thì vợ chồng chị sống ly thân hoàn toàn. Trong thời gian ly thân, chị đã xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống vợ chồng nên xin được ly hôn anh T.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị có một con chung là cháu Vũ Ninh P, sinh ngày 21 tháng 05 năm 2016 hiện nay đang sống với chị. Ngoài ra, chị khẳng định không ai có con riêng, con nuôi nào khác. Hiện nay, chị đang là giáo viên tại trường THCS xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc với tổng thu nhập khoảng 9.000.000đồng/tháng. Thời gian anh T vắng nhà, chị luôn đảm bảo đủ mọi điều kiện về nơi ăn chốn ở và mọi chi phí sinh hoạt cho gia đình. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi cháu P mà không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về vấn đề tài sản trong thời kỳ hôn nhân.

Bị đơn anh Vũ Công T có đơn xin vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án anh T đã trình bày:

Về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và con chung như nội dung chị H đã trình bày là đúng. Hiện nay, anh đang phải chấp hành án nên không thể ở nhà chăm sóc vợ con được. Tòa án đã thông báo cho anh biết các yêu cầu của chị H, anh đồng ý ly hôn và các nguyện vọng mà chị H đã trình bày, anh không có yêu cầu gì khác. Đến khi anh chấp hành án xong, anh sẽ quan tâm chăm sóc vợ con sau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Vũ Ninh P, sinh ngày 21 tháng 05 năm 2016 hiện nay đang sống với chị Thang Thị Thanh H, cháu P trình bày: Cháu đang sống cùng mẹ, được chăm sóc tốt và có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ cháu.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Đ, cho kết quả về quan hệ hôn nhân và con chung như chị H, anh T trình bày là đúng. Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1940 sinh sống tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là mẹ đẻ của anh Vũ Công T. Bà H1 cũng khẳng định việc kết hôn chung sống như con trai và con dâu bà trình bày là đúng. Bà không rõ nguyên nhân vì sao dẫn đến hai con bà mâu thuẫn. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc chị H, anh T ly hôn, bà không can thiệp nhưng nếu ly hôn bà đề nghị giao cháu Vũ Ninh P cho chị H nuôi dưỡng vì anh T đang chấp hành án phạt tại trại giam, không đủ điều kiện nuôi con. Cháu P từ bé ở với mẹ, từ khi anh T bị bắt hoàn toàn do chị H chăm sóc. Cháu P ngoan ngoãn, phát triển bình thường.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng pháp luật về tố tụng nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Thang Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Công T. Về con chung: Giao cháu Vũ Ninh P, sinh ngày 21/5/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên; anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản, các khoản vay và cho vay, không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, chị Thang Thị Thanh H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Thang Thị Thanh H khởi kiện xin ly hôn đơn phương và nuôi con chung, bị đơn là anh Vũ Công T có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định tranh chấp về ly hôn, xin nuôi con chung theo yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

1.2. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Vũ Công T đang phải chấp hành án tại trại giam và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

2.1 Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, thấy rằng:

Chị Thang Thị Thanh H và anh Vũ Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký theo quy định nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng chị H sống không hạnh phúc do có bất đồng quan điểm sống. Do anh T phải đi chấp hành án nên vợ chồng sống ly thân nhau trong thời gian dài mà không thể có sự cải thiện tình cảm. Hội đồng xét thấy đến nay, tình cảm vợ chồng của chị H, anh T không còn, không thể tiếp tục chung sống, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ được chấp nhận.

2.2 Xét yêu cầu xin nuôi con của chị H, thấy rằng:

Kể từ khi anh T đi chấp hành án, cháu Vũ Ninh P được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, được ăn ở, sinh hoạt và học tập phát triển bình thường. Gia đình anh T và chính quyền cũng xác nhận tại địa phương chị H không vi phạm pháp luật, có công ăn việc làm ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Trong đó, mẹ đẻ của anh T cũng mong muốn giao con cho chị H trực tiếp nuôi để đảm bảo gắn bó tình

mẫu tử. Chị H hiện tại đang làm giáo viên, có thu nhập ổn định. Anh T đang chấp hành án không thể thực hiện được việc trực tiếp nuôi con, đồng thời có ý kiến nhất trí với đề nghị của chị H. Vì vậy, chị H xin tiếp tục nuôi con chung là phù hợp được xem xét chấp nhận. Các đương sự không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

2.3 Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H xin ly hôn đơn phương với anh T nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

4. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố V phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 68, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thang Thị Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thang Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Công T. Thời điểm chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Vũ Ninh P sinh ngày 21/5/2016 cho chị Thang Thị Thanh H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên, có khả năng lao động tự túc được. Anh Vũ Công T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: Chị Thang Thị Thanh H có nghĩa vụ nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí nộp tại Biên lai thu số 0005984 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường Đồng Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Quang

